

Số: 84 /PA-TVD-BCĐ

Uông Bí, ngày 10 tháng 03 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI – TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2026**

**PHẦN I
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

I. VỊ TRÍ, TÌNH HÌNH THIÊN TAI:

1. Vị trí:

Phường Vàng Danh hiện nay là một đơn vị hành chính lớn được hình thành sau khi sáp nhập 04 đơn vị của Thành phố Uông Bí cũ (gồm phường Vàng Danh cũ, Bắc Sơn, Nam Khê và một phần phường Trung Vương) từ ngày 01/07/2025. Với tổng diện tích tự nhiên mới khoảng 93,77 km², địa bàn phường trải dài từ khu vực miền núi phía Bắc xuống đến khu vực đô thị phía Nam.

- **Phía Bắc:** Giáp huyện Sơn Động (tỉnh Bắc Giang).

- **Phía Đông:** Giáp thành phố Hạ Long (khu vực xã Quảng La, Dân Chủ).

- **Phía Tây:** Giáp Phường Yên Tử (được thành lập từ việc sáp nhập xã Thượng Yên Công và các phường Phương Đông, Phương Nam).

- **Phía Nam:** Giáp Phường Uông Bí (phường mới thành lập khu vực trung tâm thành phố).

Địa hình của phường Vàng Danh mới rất phức tạp, thấp dần từ Bắc xuống Nam. Diện tích đất bao gồm cả vùng đồi núi có hầm mỏ khai thác than (khu vực Vàng Danh) và vùng đất bằng phẳng hơn ở phía Nam. Hệ thống thủy văn gồm các suối lớn như Suối Vàng Danh, suối Uông Thượng, suối Đồng Chanh chảy từ thượng nguồn đổ về sông Uông.

Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin là Doanh nghiệp Nhà nước có hoạt động khai thác than chủ đạo trên địa bàn phía Bắc của phường.

2. Tình hình thiên tai năm 2026:

Năm 2026 được dự báo là năm "chuyển pha" từ La Niña sang Trung tính (ENSO-neutral) vào mùa xuân. Thời tiết sẽ bớt cực đoan hơn năm 2024-2025 nhưng vẫn tiềm ẩn các đợt nắng nóng và bão khó lường vào giữa năm; thời tiết sẽ diễn biến theo 2 giai đoạn chính:

a) Giai đoạn đầu năm (Tháng 1 - Tháng 4/2026)

- Trạng thái khí hậu: La Niña yếu dần và chuyển sang Trung tính.

- Miền Bắc (Tháng 1 - Tháng 2): Là cao điểm của mùa đông với các đợt rét đậm, rét hại mạnh. Trời thường xuyên âm u, mưa phùn.

- Nhiệt độ: Xấp xỉ hoặc thấp hơn trung bình nhiều năm.

b) Giai đoạn giữa và cuối năm (Tháng 5 - Tháng 12/2026)

- Trạng thái khí hậu: Duy trì trạng thái Trung tính (Neutral). Đây là trạng thái khó dự đoán nhất vì không có quy luật rõ ràng như El Niño hay La Niña.

- Nắng nóng: Đến muộn nhưng sẽ gay gắt trong tháng 5 - 7 tại miền Bắc và miền Trung. Nhiệt độ trung bình toàn quốc có xu hướng cao hơn trung bình nhiều năm khoảng 0,5 - 1°C (do xu hướng nóng lên toàn cầu).

- Bão & Mưa: Số lượng bão xấp xỉ trung bình nhiều năm (khoảng 10-12 cơn trên Biển Đông, 4-6 cơn ảnh hưởng đất liền).

Lưu ý: Trong các năm Trung tính, đường đi của bão thường dị thường và phức tạp, khó dự báo xa. Mưa lũ sẽ quay về quy luật bình thường: cao điểm tháng 7-9 ở Bắc Bộ và tháng 9-11 ở Trung Bộ.

II. CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP

Với đặc thù vị trí địa lý cũng như hoạt động sản xuất, Công ty chịu tác động trực tiếp từ các loại hình thiên tai:

(1) Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), bão, siêu bão.

Loại hình	Tốc độ gió	Mức độ ảnh hưởng	Phạm vi tác động
ATNĐ	39 – 61 km/h	Nhẹ	Nhỏ
Bão	62 - 183 km/h	Trung bình đến nghiêm trọng	Trung bình
Siêu bão	≥ 183 km/h	Rất nghiêm trọng	Rộng lớn

(2) Mưa lớn:

Mưa lớn được chia làm 3 cấp:

+ **Mưa vừa:** Lượng mưa đo được từ 16 ÷ 50mm/24h, hoặc 8 ÷ 25mm/12h.

+ **Mưa to:** Lượng mưa đo được từ 51 ÷ 100mm/24h, hoặc 26 ÷ 50mm/12h.

+ **Mưa rất to:** Lượng mưa đo >100mm/24h, hoặc >50mm/12h.

(3) Nắng nóng:

Nắng nóng thường xuyên xảy ra vào từ tháng 5 đến tháng 7 với nền nhiệt độ trong ngày từ 35 -:- 40°C, có những đợt trên 40°C kéo dài lên đến 15 ngày.

(4) Sương mù:

Là hiện tượng hơi nước ngưng tụ thành các hạt nhỏ li ti giống như mây áp sát mặt đất. Sương mù tạo nên từ hơi ẩm trên mặt đất bốc hơi; sương mù dày đặc kéo dài trong nhiều ngày kèm theo lạnh vào ban đêm và sáng sớm ảnh hưởng đến mất an toàn của các phương tiện giao thông, vận tải trên khai trường mỏ.

(5) Lốc, sét, mưa đá:

- **Lốc (lốc xoáy, gió lốc):** Là luồng gió xoáy rất mạnh hình thành nhanh, tồn tại trong thời gian ngắn, phạm vi ảnh hưởng hẹp nhưng sức tàn phá lớn; có thể xuất hiện

kèm mưa dông hoặc ở rìa hoàn lưu bão. Nguy cơ chính đối với Công ty là tốc mái, hư hỏng công trình tạm, đổ cây/cột, vật bay va đập; gây mất an toàn khi làm việc trên cao, vận hành thiết bị ngoài trời và trên các tuyến đường vận tải.

- **Sét:** Là hiện tượng phóng điện trong khí quyển giữa mây với đất hoặc giữa các đám mây. Sét có thể gây tai nạn nghiêm trọng cho người lao động ngoài trời, gây sự cố hệ thống điện – điều khiển, cháy nổ và hư hỏng thiết bị. Khi có dông sét cần dừng các công việc ngoài trời (đặc biệt là làm việc trên cao, gần cột kim loại, đường dây), đưa người vào vị trí trú an toàn; kiểm tra, duy trì hệ thống chống sét và nối đất cho nhà xưởng, kho bãi, công trình cao.

- **Mưa đá:** Là mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng hình thành do đối lưu mạnh trong mây dông; thường xảy ra trong thời gian ngắn nhưng có thể gây thương tích, vỡ kính, hư hỏng mái che, phương tiện và thiết bị đặt ngoài trời; đồng thời làm trơn trượt mặt đường và cản trở giao thông vận tải. Thực tế năm 2025 đã ghi nhận hiện tượng mưa đá tại khu khai trường sản xuất Trung tâm Vàng Danh, do đó cần đưa vào nhóm nguy cơ tác động trực tiếp.

III. CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Căn cứ Quyết định số: 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ “về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai” và các loại hình thiên tai tác động trực tiếp, Công ty phân thành 5 cấp độ rủi ro theo màu, cụ thể như sau:

- **Cấp 1:** màu xanh dương nhạt là rủi ro thấp; 
- **Cấp 2:** màu vàng nhạt là rủi ro trung bình; 
- **Cấp 3:** màu da cam là rủi ro lớn; 
- **Cấp 4:** màu đỏ là rủi ro rất lớn; 
- **Cấp 5:** màu tím là rủi ro ở mức thảm họa; 

Căn cứ các loại hình thiên tai tại **mục II** và kết quả rà soát các khu vực, vị trí, các điểm trọng yếu có nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai tại **mục IV**, phân chia cấp độ rủi ro theo loại hình thiên tai cụ thể như sau:

TT	Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro thiên tai				
		Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
1	ATNĐ, bão, siêu bão.		X	X	X	X
2	Mưa lớn	X	X	X		
3	Nắng nóng	X	X	X		
4	Sương mù		X			



IV. CÁC KHU VỰC, VỊ TRÍ, CÁC ĐIỂM TRỌNG YẾU CÓ NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ DO THIÊN TAI:

1. CÁC VỊ TRÍ CỬA LÒ VÀ MẶT BẰNG CỬA LÒ:

a) Khu Vàng Danh:

- + P/X Điện: rãnh gió và trạm quạt +230, +136, +139;
- + Phòng KB: cửa giếng chính +110/+0, cửa ngầm +139/+0 số 1; cửa lò giếng chính +110/- 200, giếng phụ +120/-175; Cửa lò +124/+0;

b) Khu Cánh Gà:

- + Phân xưởng Điện: rãnh gió và trạm quạt +168; Trạm quạt +215 Cánh Gà;
- + Phòng KB: cửa lò +135; cửa lò Giếng chính, Giếng phụ +130/-50.

*** Yêu cầu:**

- Các đơn vị được giao quản lý cửa lò, rãnh gió có trách nhiệm thường xuyên khai thông rãnh đỉnh, rãnh nước các cửa lò; kết hợp với Phòng KCM có biện pháp ngăn ngừa nước xâm nhập vào lò.
- Các phòng TĐ, KB, KCM, ĐTM giám sát biến động địa hình, nguy cơ sụt lún để có giải pháp san lấp, hạn chế nước mặt xâm nhập vào +135 và tích tụ nước trong các khu vực đã khai thác, phòng ngừa bực nước khi khai thác phần lò Giếng Cánh Gà.
- Căn cứ theo chức năng của các Phòng được phân công trong Kế hoạch PCTT-TKCN năm 2025 lập biện pháp, đôn đốc, giám sát các đơn vị thực hiện.

2. CÁC PX CÓ NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG DO MƯA BÃO:

a) Khu Vàng Danh

- Phân xưởng Điện: Trạm Quạt +136; +139; +230.
- Phân xưởng VTL: Thoát nước tuyến lò +122 TVD; +105; -175 GVD.
- Phân xưởng VTG-1: Thượng trực tải +122/-10 khu II Vàng Danh, thoát nước tuyến lò +0; -10 GVD.
- Phân xưởng KT1: Đào khẩu khu vực chợ III-6-2; chợ III-5-1; III-7-2 GVD.
- Phân xưởng KT2: khẩu CI-5-1 GVD;
- Phân xưởng KT5: khẩu lò chợ I-8-7 GVD; Đào khẩu chợ II-7-6 GVD.
- Phân xưởng KT6: khẩu chợ II-6-7 GVD;
- Phân xưởng KT7: khẩu lò chợ CII-5-2B; Chợ IV-8A-1 GVD.
- Phân xưởng KT9: khẩu lò chợ CII-8-3; CII-8-GVD;
- Phân xưởng KT11: khẩu lò chợ ZH I-7-4; lò chợ CGH I-7-7 GVD.
- Phân xưởng KT12: II-7-5B GVD;
- Phân xưởng KT14: Khẩu CIV-5-2; IV-5-2D; Đào khẩu Chợ III-6-1 GVD.
- Phân xưởng KT15: khẩu lò Chợ II-8-1 GVD;

- Phân xưởng KT16: khẩu lò chợ I-6-1 GVD (khẩu lò chợ ZRY và đào khẩu dọc vỉa Phân tầng).

- Các phân xưởng K2, K3, K5, K6, K7, K9, K11; K13; VTG1, VTL và Công ty Việt Hồng, Công ty phát triển Công nghệ Việt Nam; Công ty COTRIHA; Công ty Việt Bắc; Công ty MTC Group (nguy cơ xảy ra khi nước xâm nhập từ ngoài vào gây ngập lò vận tải mức +0, -10, -175 GVD).

b) Khu Cánh Gà

- Phân xưởng Điện: Trạm quạt +168 GCG; +215 GCG;

- Phân xưởng VTG 2: Thoát nước tuyến lò mức -50; +115; +135 GCG;

- Phân xưởng KT3: Khẩu lò chợ ZH và đào khẩu các lò DVPT Chợ I-5-1; chợ II-6-1 GCG;

- Phân xưởng KT4: Khẩu chợ I-4-1 GCG;

- Phân xưởng KT8: khẩu chợ II-7-5; Đào khẩu DVPT chợ II-7-1 GCG;

- Phân xưởng KT10: khẩu chợ II-8-2; chợ II-8-3 F12 GCG;

- Phân xưởng KT13: khẩu lò chợ II-7-2; đào khẩu chợ II-7-3 GCG;

- Phân xưởng K1, K12, và Công ty Việt Hồng, Công ty phát triển Công nghệ Việt Nam; (nguy cơ xảy ra khi nước xâm nhập từ ngoài vào gây ngập lò vận tải mức +135; +115; +35; -50 giếng Cánh gà).

- Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh; Công ty MTC Group: Đào khẩu khu vực tầng lò bằng Cánh Gà (+135/+190);

c) Nhà máy Tuyển than:

- Các máy thiết bị tuyển sàng 2,3; Tuyển 3B; Tuyển 1B; tuyển 2B; tuyển băng tải giếng; tuyển băng tải cám điện; tuyển lọc ép bùn; như các mái quang lật 1;2;3;4, khu lọc ép bùn; các băng tải số 3.1; 3.2; 1.1; 1.4; 1.5; 1.6; 3.8; 246; 205; 206; 207; 208; 3006; 3007...

- Các nhà xưởng như: mái che gian sàng 7-4 tuyển sàng 3; cầu băng 240; 204; 199; 160; mái nhà xưởng che than tuyển lọc ép bùn, mái che cầu băng tuyển cám điện...

- Các cống, rãnh thoát nước hiện có trong và ngoài nhà máy; sân công nghiệp; trạm bơm 39; trạm bơm 42 và trạm bơm số 5, 6; các hồ tời kéo toa đường sắt 1000 mm (Đ5;6;7;8); các cống thoát nước ngang sân công nghiệp và bãi than số 6 + số 7;

- Dọc các tuyến đường ống nước nguồn, dọc taluy đường 900 mm từ băng 3006 tuyến lò giếng đến kho thanQLN.

d) Nhà máy Tuyển Vàng Danh 2:

- Các máy thiết bị nhà tuyển chính, Kho TNK, nhà chuẩn bị, khu lọc ép, kho than thương phẩm, các băng tải số: 104, 402, 408, 1, 4...

- Hệ thống đường dây hạ thế từ trạm điện tam giác quay đến tuyến dây chuyền 06, hệ thống đường dây hạ thế từ trạm biến áp 260 đến dây chuyền sàng nghiền than mini 260.

- Hệ thống công rãnh dọc xung quanh đường biên nhà máy, kho than 06, sân ga đường sắt 1000mm phạm vi máng rót than, mương cáp ngầm, hồ thu trạm bơm số 1 tam giác quay, trạm bơm số 2 kho 034A, trạm bơm 523 TVD2.

e) Các công trình mặt bằng, vật kiến trúc:

- Tòa nhà 9 tầng trụ sở công ty (Phường Ưông Bí).

- Khu Hội trường Phân xưởng; Khu tập thể 314; Hội trường 300 chỗ; Hội trường 500 chỗ (Phường Vàng Danh).

- Khu Nhà điều hành Cánh Gà; Khu Nhà điều hành Vàng Danh; Nhà giao ca các Phân xưởng.

- Trạm điện, trạm máy phát điện dự phòng.

- Các kho Vật tư.

PHẦN II ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG THIÊN TAI

I. MỤC TIÊU

Nhằm đảm bảo sự an toàn tối đa cho người lao động, cơ sở hạ tầng, tài sản của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT-TKCN) năm 2026 được xây dựng với các mục tiêu:

1. Chủ động phòng ngừa thiên tai:

- Nhận diện và đánh giá kịp thời các nguy cơ thiên tai có thể xảy ra.
- Xây dựng kế hoạch phòng ngừa với các kịch bản ứng phó chi tiết, sát thực tế điều kiện của Công ty.
- Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ hạ tầng khai thác than, khu dân cư, và hệ thống suối lớn.

2. Sẵn sàng ứng phó hiệu quả phương châm “3 trước, 4 tại chỗ”:

- **Chủ động phòng chống trước:** Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sớm như gia cố các khu vực dễ bị sạt lở, cải tạo dòng chảy suối và củng cố hệ thống thoát nước.
- **Phát hiện và xử lý trước:** Nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm và xử lý nhanh các tình huống nguy hiểm.
- **Phương tiện, vật tư chuẩn bị trước:** Chuẩn bị sẵn các thiết bị chuyên dụng, vật tư cần thiết phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.
- **Lực lượng tại chỗ:** Tổ chức các đội PCTT-TKCN cơ động, được huấn luyện bài bản.
- **Phương tiện, vật tư tại chỗ:** Duy trì sẵn sàng các phương tiện cứu hộ, thiết bị bơm nước, và vật tư gia cố.
- **Hậu cần tại chỗ:** Đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm, nước uống, thuốc men và chỗ ở tạm thời cho người bị ảnh hưởng.
- **Chỉ huy tại chỗ:** Thiết lập hệ thống chỉ huy, điều hành rõ ràng, linh hoạt để đảm bảo ứng phó kịp thời và hiệu quả.

3. Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai:

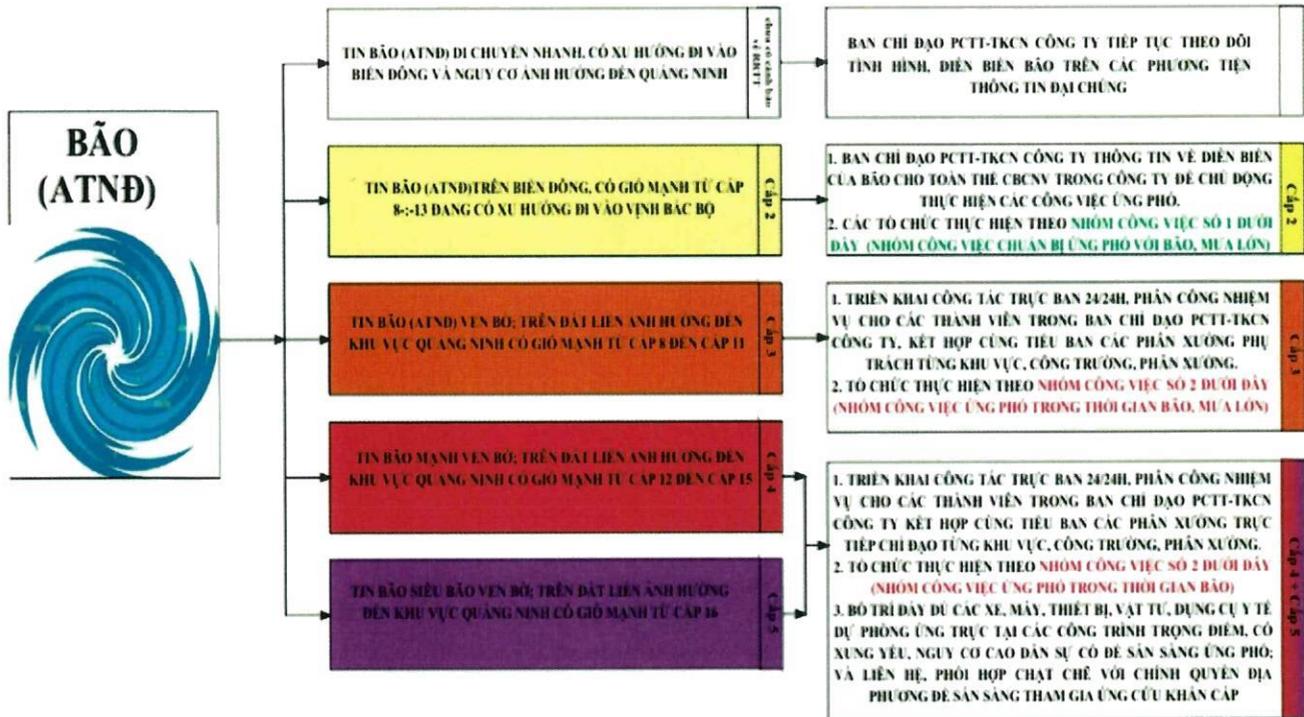
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động trong quá trình khai thác than và vận hành tại mỏ.
- Hạn chế tối đa thiệt hại về tài sản và cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống khai thác than và các khu vực dân cư gần các suối lớn như Vàng Danh, Uông Thượng, Đồng Chanh.
- Bảo vệ môi trường và nguồn nước khỏi ô nhiễm do thiên tai gây ra.

4. Tăng cường phối hợp và nâng cao nhận thức:

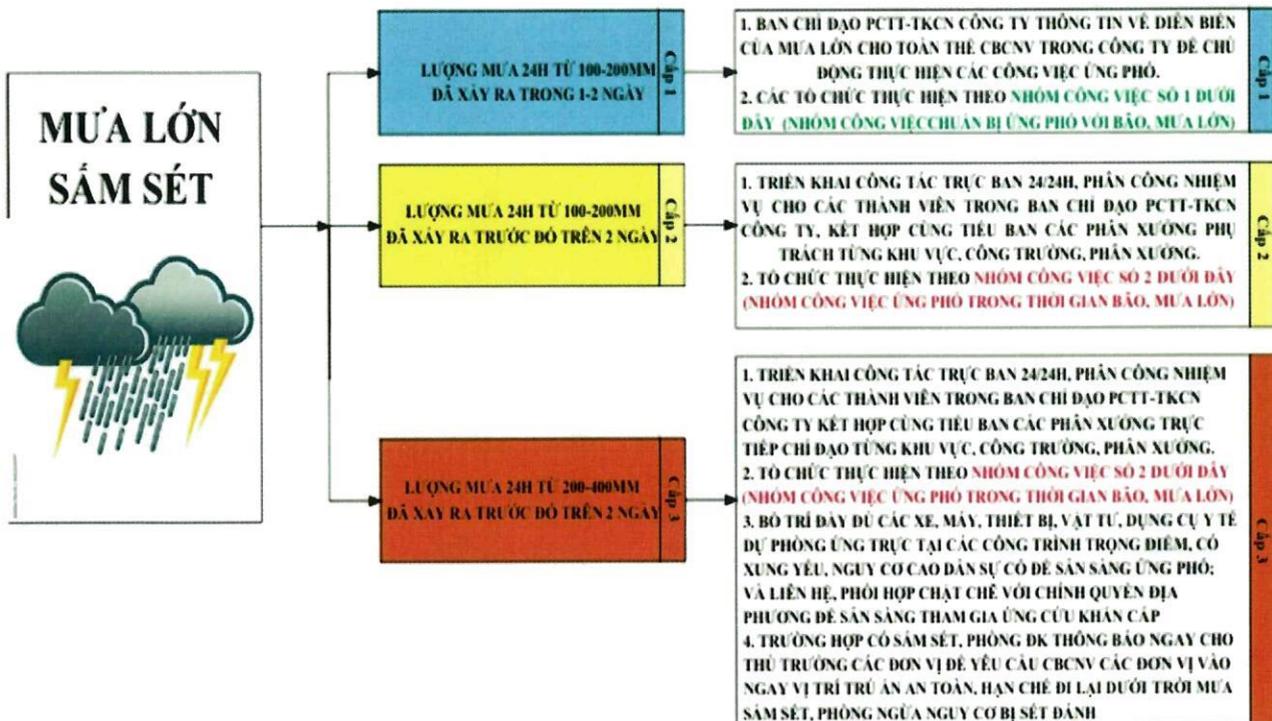
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng và cộng đồng dân cư trong công tác phòng chống thiên tai.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn và diễn tập để nâng cao ý thức và kỹ năng phòng ngừa, ứng phó của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

II. CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

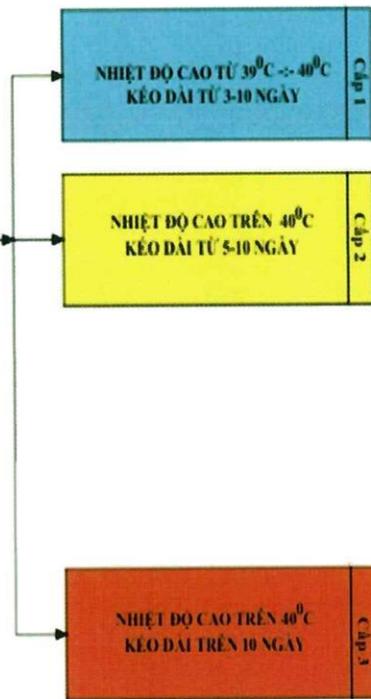
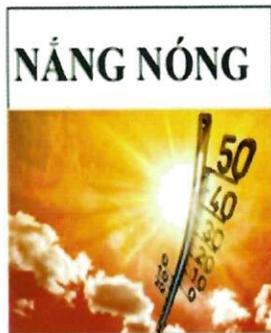
1. Ứng phó với ATNĐ, bão, siêu bão:



2. Mưa lớn, sấm sét:



3. Nắng nóng:



Cấp 1 + cấp 2

1. PHÒNG TCLĐ (BỘ PHẬN Y TẾ):

- THAM MUÙ BAN HÀNH VĂN BẢN CẢNH BÁO VỀ NẮNG NÓNG VÀ HƯỚNG DẪN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG.
- CHỈ ĐẠO PHẢN XỨNG ĐỜI SỐNG CẢI THIỆN BỮA ĂN ĐẢM BẢO AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM, CÓ KHẨU PHẦN PHÙ HỢP VỚI THỜI TIẾT NẮNG NÓNG.
- ĐẢM BẢO TỐT NHẤT VIỆC KHĂM CHỮA BỆNH, SƠ CỨU, CẤP CỨU NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỜI GIAN NẮNG NÓNG.

2. PHÒNG TCLĐ RA SOÁT, ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN LÀM VIỆC HỢP LÝ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC NGOÀI TRỜI, CÁC KHU VỰC CÓ PHÁT SINH NHIỆT ĐỘ CAO.

3. PHÒNG CV CHỈ ĐẠO LẬP ĐẠT TỐI ĐA HỆ THỐNG THIẾT BỊ LÀM MÁT (ĐIỀU HÒA, QUẠT MÁT, QUẠT PHỤN SƯƠNG...)

4. PHÒNG KB CHỈ ĐẠO LỰC LƯỢNG BẢO VỆ TĂNG CƯỜNG TUẦN TRA, KIỂM SOÁT, PHÒNG NGỪA NGUY CƠ CHÁY RỪNG.

5. CÁC ĐƠN VỊ: KIỂM SOÁT SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẦU CA SẢN XUẤT, NHỮNG TRƯỜNG HỢP CÓ DẤU HIỆU MỆT MỎI YẾU CẦU XƯỞNG TRẠM Y TẾ KHU VỰC KIỂM TRA, KHÔNG BỎ TRÍ CÔNG VIỆC.

Cấp 3

1. CÁC ĐƠN VỊ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC ĐÃ NÊU Ở CẤP 1 + CẤP 2 TRÊN.

2. PHÒNG KB THAM MUÙ BAN HÀNH LỆNH TRỰC 24/24H SẴN SÀNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG CHÁY NÓ.

3. PHÒNG CV KỊP THỜI CHỈ ĐẠO XỬ LÝ, KHÁC PHỤC NHANH CHÓNG CÁC SỰ CỐ VỆ ĐIỆN, CÓ PHƯƠNG ÁN DUY TRÌ ĐIỆN TRONG LÚC CAO ĐIỂM THỜI TIẾT NẮNG NÓNG.

4. PHÒNG TCLĐ (BỘ PHẬN Y TẾ) TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH MÙA HÈ, KHÔNG ĐÉ BỪNG PHÁT DỊCH BỆNH; BỔ SUNG THÊM CÁC KHU VỰC PHÒNG KHÁM, GIƯỜNG BỆNH ĐỂ KHĂM CHỮA BỆNH, SƠ CỨU, CẤP CỨU NGƯỜI BỆNH TRONG NHỮNG NGÀY NẮNG NÓNG

4. Sương mù:

SƯƠNG MÙ



Cấp 2

1. PHÒNG AT CHỦ ĐỘNG CẬP NHẬT CÁC BẢN TIN VÀ THAM MUÙ BAN HÀNH BẢN TIN CẢNH BÁO SỚM ĐỂ CHUYỂN TẠI ĐẾN CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐỘNG PHÒNG TRÁNH, ĐẶC BIỆT CÁC ĐƠN VỊ ĐANG QUẢN LÝ THIẾT BỊ XE MÁY HOẠT ĐỘNG NGOÀI HÀM LÒ.

2. PHẢN XỨNG CG-XD BỎ TRÍ CÔNG NHÂN HƯỚNG DẪN, PHẢN LƯƠNG GIAO THÔNG, ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG KHU VỰC ĐƯỜNG NỘI MỎ, KHAI TRƯỜNG.

3. CÁC ĐƠN VỊ CÔ XE, MÁY HOẠT ĐỘNG NGOÀI HÀM LÒ QUẢN TRIỆT NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG PHẢI CHẤP HÀNH NGHIÊM CHỈNH LUYỆN AN TOÀN GIAO THÔNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH AN TOÀN KHI LƯU THÔNG TRONG KHAI TRƯỜNG MỎ. TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, CHÚ Ý QUAN SÁT, GIẢM TỐC ĐỘ KHI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN ĐẢM BẢO LƯU THÔNG AN TOÀN, GIỮ LIÊN LẠC THƯỜNG XUYÊN VỚI CÁN BỘ ĐƠN VỊ ĐỂ KỊP THỜI XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG XẤU CÓ THỂ XAY RA.

PHẦN III CÁC TÌNH HUỐNG CỤ THỂ

I. PHỐI HỢP PCTT-TKCN GIỮA CÔNG TY VỚI BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG

1. Điện thoại Ban chỉ huy các đơn vị:

a) Ban chỉ huy PCTT-TKCN Công ty CP than Vàng Danh:

- Trụ sở Công ty CP Than Vàng Danh-Vinacomin- ĐT: 02033.853.104
- Trưởng ban chỉ huy PCTT-TKCN Công ty: Ông Hồ Quốc - Giám đốc
ĐT: 0904.440.506;
- Phó ban chỉ huy PCTT-TKCN Công ty: Ông Đỗ Văn Tĩnh - PGĐ;
ĐT: 0904.696.256;
- Phòng Điều khiển Sản xuất: Ông Đàm Hữu Thắng - Trưởng Phòng:
ĐT: 02033.853.120; 0936.809.686

b) Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự Phường Vàng Danh:

- Trưởng ban: Ông Bùi Văn Thành – Chủ tịch UBND phường
ĐT: 0912.659.926
- Phó Trưởng ban: Ông Nguyễn Khánh Toàn – PCT UBND phường
ĐT: 0943.955.678
- Trưởng ban CHQS phường Vàng Danh: Ông Đào Thành Bình
(Phó Trưởng ban phụ trách tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ)
ĐT: 0385.887.078
- Trưởng Công an phường Vàng Danh: Ông Bùi Trung Dũng
(Phó Trưởng ban phụ trách an ninh trật tự và cứu hộ, cứu nạn).
ĐT: 0983.478.089
- Văn Phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự Phường Vàng Danh:
Ông Nguyễn Hồng Quảng – Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
ĐT: 0989.848.383

c) Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự Phường Uông Bí:

- Trưởng ban: Ông Nguyễn Đức Hoà – Chủ tịch UBND phường
ĐT: 0904.448.889
- Phó Ban thường trực: Ông Đào Văn Phúc – PCT UBND phường
ĐT: 0912.689.251
- Trưởng ban CHQS phường Uông Bí: Ông Đinh Trọng Tú
(Phó Trưởng ban phụ trách tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ)
ĐT: 0983.332.515

- Trưởng Công an phường Ưông Bí: Ông Vũ Mã Sơn
(Phó trưởng ban phụ trách an ninh trật tự và cứu hộ, cứu nạn)
ĐT: 0946.016.382

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Ưông Bí: Ông Hoàng Huy Toàn – Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.
ĐT: 0912.092.926

2. Nhân lực, phương tiện, vật tư tham gia của Công ty CP than Vàng Danh theo Hiệp đồng:

a) Đối với hiệp đồng với Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Ưông Bí:

- Lực lượng: 50 người;
- Phương tiện: 02 máy xúc; 06 xe tải; 02 máy ủi xích; 01 xe cứu thương.
- Vật tư: 500m² bạt; 200m² lưới B40.

b) Đối với hiệp đồng với Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Vàng Danh: Khi có yêu cầu của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Vàng Danh, Công ty sẽ điều động.

3. Phương án phối hợp:

- Khi nhận được lệnh của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương (Phường Ưông Bí, Phường Vàng Danh) Công ty sẽ tiếp nhận thông tin, huy động nhân lực, phương tiện, vật tư đến hiện trường nhanh nhất vị trí được giao nhiệm vụ. Nhân lực, phương tiện và vật tư của Công ty đặt dưới sự chỉ huy của 01 đồng chí trong Ban chỉ đạo PCTT-TKCN của Công ty và thực hiện theo sự phân công điều hành của Ban chỉ huy dân sự địa phương.

II. ỨNG PHÓ VỚI ATNĐ; BÃO; SIÊU BÃO; MƯA LỚN - SẮM SÉT

1. Các giai đoạn thực hiện:

- Trước bão (mưa lớn - sấm sét)
- Trong bão (mưa lớn - sấm sét)
- Sau bão (mưa lớn - sấm sét)

2. Phân công nhiệm vụ

a) Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai của công ty:

- Chỉ đạo toàn diện, huy động nguồn lực, theo dõi sát tình hình bão.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận.

b) Tiểu ban PCTT-TKCN các đơn vị:

- Thực hiện nghiêm túc lệnh của Ban chỉ đạo.
- Triển khai các biện pháp phòng chống trực tiếp tại hiện trường.
- Xử lý các tình huống phát sinh ngay lập tức. 

3. Kế hoạch ứng phó:

3.1. Trước khi bão (mưa lớn):

a) Theo dõi, cập nhật thông tin: Phòng AT theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão (mưa lớn) từ các cơ quan chuyên môn (Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia) để yêu cầu các đơn vị triển khai các biện pháp ứng phó (Kích hoạt nhóm công việc số 1, nhóm công việc số 2) và có lệnh yêu cầu các đơn vị trực ứng phó với bão.

b) Công tác chuẩn bị ứng phó với bão, mưa lớn (Nhóm công việc số 1)

Phòng AT:

- Căn cứ tình hình thời tiết trên các kênh thông tin đại chúng và các văn bản chỉ đạo của cấp trên tham mưu, soạn thảo thông báo để các đơn vị chủ động thực hiện các công việc ứng phó

- Tham mưu với Trưởng ban chỉ đạo phân công cho các thành viên trong Ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty và Cán bộ các Phòng ban trực trong thời gian bão (mưa lớn)

- Cùng các Phòng kiểm tra hiện trường các đơn vị trước thời gian xảy ra bão (mưa lớn kéo dài).

Các Phòng ban, Phân xưởng trong toàn Công ty: Căn cứ thông báo chủ động ứng phó với bão (mưa lớn kéo dài) tổ chức tuyên truyền đến CBCNV trong đơn vị để chủ động ứng phó với bão (mưa lớn kéo dài). Nội dung tuyên truyền theo thông báo của Ban chỉ đạo Công ty.

Phân xưởng Điện:

- Kiểm tra lại hệ thống các hàm bơm cửa chống ngập các hàm bơm; kiểm tra tình trạng kỹ thuật của các trạm biến áp, máy phát điện dự phòng, do phân xưởng quản lý với các nội dung sau, các nhà xưởng, trạm điện, đường đặc biệt tuyến đường điện cao thế để không ảnh hưởng do mưa bão.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng, chỉ đạo bơm cạn nước các hàm bơm.

Các Phân xưởng Hàm lò:

- Cho kê cao thiết bị, khơi thông toàn bộ hệ thống cống rãnh, củng cố đường ống thoát nước, hồ tụ đảm bảo thoát nước tốt. Chuẩn bị đầy đủ số lượng bao cát tại các vị trí cửa lò, đập chắn nước trong hàm lò. Dừng sản xuất ngay khi diện sản xuất của đơn vị xuất hiện nước và di chuyển người thiết bị ra vị trí an toàn theo sơ đồ UCSK đã được phê duyệt.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng để PCMB.

Các Phân xưởng Tuyển than, TVD2: Thực hiện các biện pháp phòng chống mưa bão tại các vị trí trọng yếu cụ thể: Dùng xích máng cào bắt gìm mặt băng chống lật cho các băng tải, giằng néo cáp của các cầu băng.

Các Phân xưởng Mặt bằng: Phải kiểm tra khơi thông cống rãnh thoát nước xung quanh khu vực nhà xưởng, chằng buộc mái che, di chuyển thiết bị về nơi trú ẩn an toàn, thực hiện che đậy phương tiện và thiết bị.

Phòng ĐK:

- Tổng hợp danh sách trực của các đơn vị.

- Cùng các Phòng kiểm tra hiện trường các đơn vị trước thời gian xảy ra bão (mưa lớn kéo dài).

Phòng KCM:

- Chủ trì, phối hợp với phòng AT, CV, TĐ; ĐTM kiểm tra công tác thông gió, thoát nước, khu vực sản xuất hầm lò, lộ vỉa; phối hợp với các Phòng kiểm tra khu vực mặt địa hình, bãi thải, kịp thời có biện pháp để các đơn vị thực hiện an toàn không gây ách tắc sản xuất

- Kiểm đếm vật tư dự phòng (đường ống, hồ tụ) cho các đơn vị.

- Lập phương án chuyển điện cho các đơn vị có nguy cơ cao về nước

Phòng CV:

- Chủ trì kiểm tra hệ thống trạm điện, máy phát, đường dây, các hầm bơm, đường ống đẩy đảm bảo hoạt động tin cậy khi có bão (mưa lớn)

- Kiểm tra công tác PCTT cho các công trình, thiết bị cơ điện, đảm bảo lưới điện và mạng lưới thông tin liên lạc, các công trình vận tải.

- Kiểm tra các công trình chống sét đảm bảo hoạt động tin cậy.

- Kiểm đếm các vật tư, thiết bị cơ điện dự phòng, đặc biệt đối với các trạm phát điện dự phòng phải đủ đầy dầu, các lò chứa nước phải bơm cạn nước.

Phòng TĐ:

- Chủ trì, phối hợp cùng các phòng KCM, AT kiểm tra bề mặt địa hình, các bãi thải để có biện pháp khắc phục đảm bảo an toàn khi có mưa bão.

- Phối hợp với các phòng kiểm tra công tác phòng chống thiên tai cho các công trình hầm lò, các khu vực khai thác lộ vỉa.

- Chỉ trì phối hợp với P. AT, KCM kiểm tra các đơn vị có nguy cơ cao ảnh hưởng của nước.

Phòng TK

- Kiểm tra công tác phòng chống thiên tai cho các công trình, thiết bị sàng, tuyển các Phân xưởng Tuyển, Tuyển VD2.

- Có lệnh chỉ đạo Phân xưởng Tuyển, Tuyển VD2 dừng đi lại trên các cầu thang lộ khi có mưa bão.

Phòng ĐTM:

- Chủ trì kiểm tra công tác phòng chống thiên tai cho các công trình xây dựng, tường bao, vật kiến trúc, đường nội bộ. Nếu các công trình có thể làm xong được trước khi bão về thì khẩn trương chỉ đạo xong dứt điểm, nếu không xong phải tổ chức che chắn đảm bảo không để công trình bị ảnh hưởng do thiên tai, mưa bão.

- Có lệnh, biện pháp, và tổ chức kiểm tra đôn đốc các Phân xưởng chằng buộc các mái che, chốt các cửa tại khu vực nhà trụ sở Công ty, nhà giao ca, nhà kho, nhà trạm...không để ảnh hưởng của gió lớn làm hư hỏng công trình.

Phòng KCS:

- Chủ trì kiểm tra công tác phòng chống thiên tai cho kho chứa than, để đôn đốc gom, cón chân các đồng than, khoi thông hố tụ, rãnh nước xung quanh đảm bảo than không bị trôi.

- Kết hợp cùng phòng ĐTM kiểm tra vị trí các tường bao của các kho than để có biện pháp củng cố kịp thời để không bị đổ do mưa bão

Phòng KH:

- Thông báo cho các nhà thầu phối hợp với Công ty về công tác PCMB và chủ động có biện pháp ứng phó với bão hoặc mưa lớn kéo dài

Phòng TCLĐ:

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế phục vụ công tác Ứng cứu. Tính toán nhu yếu phẩm cần thiết để chỉ đạo Phân xưởng đời sống dự trữ đủ cho các ngày có mưa bão trong trường hợp việc cung ứng thực phẩm bị gián đoạn

Phòng Vật tư:

- Chủ động kiểm tra các kho tàng do đơn vị quản lý, chỉ đạo xúc dọn cống rãnh thoát nước xung quanh nhà kho, chằng buộc cái mái che chắc chắn đảm bảo an toàn trong thời gian mưa bão.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng theo Phương án PCTT-TKCN.

Phòng KB:

- Cùng Phòng ĐTM kiểm tra các xác định các vị trí có nguy cơ cao sạt lở để tổ chức căng dây cảnh báo cáo an toàn cho người và phương tiện trong thời gian mưa bão

3.2. Trong khi bão đổ bộ thực hiện Nhóm công việc số 2: Ứng phó với bão, mưa lớn:

3.2.1. Các đơn vị:

- Kích hoạt trực ban theo Lệnh; triển khai Sở chỉ huy số 1, số 2 và điểm trực tại các phân xưởng.

- Giám sát diễn biến theo thời gian thực; ban hành lệnh dừng/giãn/điều độ sản xuất; huy động lực lượng, phương tiện xử lý sự cố; báo cáo kịp thời nếu có sự cố xảy ra.

3.2.2. Phòng ĐK:

- Cập nhật lượng mưa thường xuyên tại 2 khu vực sản xuất (Vàng Danh và Cánh Gà) báo cáo và tham mưu cho Trưởng ban, Phó Ban chỉ đạo các phương án sản xuất để đảm bảo an toàn khi lượng nước mưa >100mm; >200mm.../24h.

- Giám sát, cập nhật thông tin báo cáo, tham mưu cho Trưởng ban, Phó ban PCTT-TKCN Công ty về công tác điều hành, phương án phòng chống thiên tai và giải quyết sự cố khi xảy ra, kịp thời báo cáo lãnh đạo Công ty về tình hình PCTT-TKCN. Thực hiện việc điều độ sản xuất đối với các đơn vị trong lò/ngoài mặt bằng khi có mưa bão:

+ Ngoài mặt bằng: Khi có gió to, mưa lớn, sấm sét cho dừng tất cả các công việc đổ thải ra bãi thải; dừng các công việc, củng cố, sửa chữa trên cao, làm việc trên các bãi đất trống nguy cơ sét đánh;

+ Trong lò: Cập nhật thường xuyên tình hình nước chảy vào lò, các vị trí điện sản xuất, xuất hiện nước phải cho dừng sản xuất di dời thiết bị, con người để chuyển sang các điện sản xuất dự phòng không có nguy cơ về nước; Khi nước từ các khu vực khai thác, lò chính tuyến lớn phải phối hợp với các phòng KCM, CV chỉ đạo các Phân xưởng điện và các phân xưởng vận tải, thông gió điều tiết nước, bơm nước các Hầm bơm theo Phương án giải trừ sự cố ngập nước các mức

+ Sẵn sàng huy động phương tiện máy xúc, máy gạt, ô tô tải để đưa người ra khỏi khu vực bị cô lập cũng như xúc bốc san gạt các điểm sạt lở theo lệnh của Ban chỉ đạo

+ Trường hợp bão mạnh, siêu bão (có gió giật mạnh từ cấp 12 trở lên) Phòng ĐK thông tin cho các đơn vị trong toàn Công ty dừng tất cả các công việc ngoài trời, không đi ra ngoài, tìm nơi trú ẩn chắc chắn.

+ Giám sát mực nước tại suối Vàng Danh thông qua hệ thống camera, kịp thời thông báo cho Phòng KB gác gác tại các vị trí đập tràn, đường tràn biết lũ về để có biện pháp đảm bảo an toàn.

+ Lập sổ Nhật ký ứng phó với Bão và thực hiện ghi chép đầy đủ.

3.2.3. Phòng AT:

- Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các Phòng ban, Phân xưởng thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình mưa bão.

- Bố trí CBNV kiểm tra hiện trường trọng yếu (bãi thải, taluy, cầu tràn, cửa lò, khu tập kết...) để kịp thời kiến nghị phong tỏa/di dời khi phát sinh nguy cơ.

3.2.4. Phòng KB:

- Đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và sẵn sàng huy động lực lượng tham gia ứng cứu khi có lệnh từ Ban chỉ đạo.

- Tổ chức chốt gác/kiểm soát các điểm xung yếu (đập tràn qua suối, khu sạt lở, tuyến có nguy cơ ngập) và phối hợp chính quyền địa phương phân luồng/điều tiết giao thông khi cần.

- Người làm nhiệm vụ gác phải trú ẩn an toàn, duy trì liên lạc thường xuyên; báo cáo ngay khi tình huống xấu phát sinh.

3.2.5. Phòng KCM:

- Bố trí CBNV Trực tiếp chỉ đạo kỹ thuật hầm lò trong bão/mưa: thông gió – thoát nước – đo kiểm/kiểm soát khí; cập nhật điểm nguy cơ cao để đề xuất điều độ/chuyển điện.

- Khi có dấu hiệu tăng đột biến lưu lượng nước, phối hợp ĐK–CV–PX Điện/PX Vận tải–Thông gió kích hoạt phương án giải trừ sự cố theo cấp độ; xác nhận các mốc “đã dừng điện/đã rút người/đã vận hành bơm”.

- Tham mưu Trưởng/Phó ban về các điểm cần phong tỏa, thứ tự ưu tiên xử lý sự cố, phương án chuyển điện an toàn

3.2.6. Phòng ĐTM:

- Giám sát an toàn công trình, taluy, tường bao, đường nội bộ trong thời gian bão/mưa lớn; khi phát hiện nứt, xói, sạt... đề xuất khoanh vùng – phong tỏa – gia cố khẩn cấp.

- Phối hợp KB căng dây, cắm biển cảnh báo tại các vị trí nguy hiểm; báo cáo Sở chỉ huy để điều tiết phương tiện, người qua lại.

3.2.7. Phòng CV:

- Bố trí CBNV trực tiếp chỉ đạo vận hành đảm bảo hệ thống điện - thông tin liên lạc - bơm thoát nước liên tục, an toàn; ưu tiên cấp điện cho phụ tải trọng yếu.

- Tổ chức xử lý sự cố cơ điện theo thời gian thực (điện, thông tin, bơm, đường ống...) và cập nhật tiến độ khắc phục về Sở chỉ huy.

- Kiểm soát chống sét trong vận hành; khi có sét/gió mạnh phối hợp ĐK phát lệnh dừng các công việc ngoài trời, đảm bảo người lao động trú ẩn an toàn.

3.2.8. Phòng TK:

- Trong thời gian mưa bão, trực tiếp chỉ đạo vận hành an toàn các công trình/thiết bị sàng tuyển; dừng thiết bị/khu vực khi xuất hiện nguy cơ mất an toàn.

- Chỉ đạo PX Tuyển than/TVD2 áp dụng biện pháp chống lật, giằng néo, gia cố mái che; cấm CBCN đi lại trên cầu thang lộ khi có gió bão từ cấp 12 trở lên.

3.2.9 Phòng TĐ:

- Khi mưa lớn, cử cán bộ bám hiện trường theo tuyến/điểm được phân công để cập nhật mức nước sông suối, nước xuống lò, nguy cơ sạt trượt bề mặt.

- Báo cáo nhanh cho Ban chỉ đạo & Phòng ĐK để ra quyết định điều độ/dừng các vị trí có rủi ro ngập, sạt lở; phối hợp KB căng dây, lập chốt, phân luồng khi cần.

3.2.10. Phòng KCS:

- Chỉ đạo tại hiện trường kho than: gom, cố chân đồng than; khơi thông rãnh/hố tụ; theo dõi xói trôi để xử lý ngay trong mưa lớn.

- Khi nguy cơ trôi than/sạt lở tăng, đề xuất phong tỏa khu vực, dừng phương tiện vào kho, báo cáo Ban chỉ đạo để huy động lực lượng/thiết bị ứng phó.

3.2.11. Phòng TCLĐ:

- Tăng cường trực y tế tại các trạm (Nhà Bàng, Cánh Gà); duy trì cơ số thuốc, dụng cụ cấp cứu và phương án tiếp nhận nạn nhân.

- Phối hợp với Y tế địa phương khi có yêu cầu.

3.2.12. Các Phòng ban còn lại; Đội Thanh niên xung kích

- Thực hiện nghiêm túc lệnh trực khi được triệu tập.

- Thực hiện các công việc khi Ban chỉ đạo Công ty điều động.

3.2.13. Các Phân xưởng Khai thác, Đào lò, Vận tải hầm lò:

- Trong thời gian mưa bão, theo dõi nước vào; khi có dấu hiệu bất thường dừng điện ngay, báo cáo Giám đốc qua Phòng ĐK.

- Khi có lệnh của Ban chỉ đạo, Tổ chức di chuyển người và thiết bị đến vị trí an toàn, đóng các đập chắn cánh phai theo phương án giải quyết sự cố ngập nước đã phê duyệt; xác nhận “đã rút người/đã cô lập khu vực” về Sở chỉ huy.

3.2.14. Phân xưởng Điện:

- Cán bộ Phân xưởng trực tiếp phối hợp cùng P.CV chỉ đạo tại các điểm trực, cấp điện an toàn cho phụ tải ưu tiên: hệ thống bơm thoát nước, thông gió, thông tin liên lạc, trạm y tế/Sở chỉ huy.

- Theo dõi tải – nhiệt – tình trạng ngập; thực hiện đóng cắt/chuyển nguồn kịp thời theo phương án để tránh sự cố lan rộng; xác nhận trạng thái vận hành về Sở chỉ huy/Phòng ĐK.

- Khi mất điện lưới hoặc có lệnh, khởi động – chuyển nguồn – cấp điện cho các điểm trọng yếu theo thứ tự ưu tiên; đảm bảo nhiên liệu và vận hành ổn định trong suốt thời gian mưa bão.; ưu tiên khôi phục nhanh tuyến cấp điện cho bơm, thông gió, liên lạc; khoanh vùng – cảnh giới khu vực rò điện/đổ cột/đứt dây; báo cáo tiến độ khắc phục theo nhịp trực ban.

3.2.15. Các Phân xưởng Mặt bằng: Trong mưa bão, khoanh vùng và che chắn thiết bị, theo dõi ngập úng; khi xuất hiện điểm ngập, xói, sụt, báo cáo và xin lệnh xử lý/huy động qua P. ĐK.

3.2.16. Phân xưởng Đời sống, Phục vụ: Đảm bảo hậu cần cho lực lượng trực và ứng cứu trong suốt thời gian mưa bão (lương thực, thực phẩm, nước uống, Bảo hộ lao động, vị trí nghỉ ngơi...); cập nhật tình hình cung ứng cho Sở chỉ huy.

3.2.17. Phân xưởng Thông gió:

- Triệu tập lực lượng CCM bán chuyên và bố trí phương tiện sẵn sàng xuất phát theo lệnh; xử lý sự cố liên quan hầm lò trong mưa bão theo phương án của Công ty.

- Bố trí đội ngũ công nhân đo khí thực hiện đo khí, đo gió theo lệnh từ Ban chỉ đạo.

3.2.18. Phân xưởng Tuyển than, Tuyển VD2:

- Trong mưa bão, duy trì chống lật – giằng néo – gia cố mái che theo chỉ đạo Phòng TK; dùng khu vực, thiết bị khi mất an toàn.

- Cấm CBCN đi lại trên cầu thang lộ khi mưa bão; bố trí cảnh giới/biển báo và kiểm soát tuân thủ của CBCN.

3.2.19. Phân xưởng CG-XD:

- Di chuyển xe, máy, thiết bị khỏi vùng nguy cơ sạt lở/tụt đổ; xác nhận vị trí an toàn về Phòng ĐK.

- Huy động tối đa xe, máy phục vụ PCTT–TKCN theo lệnh; điều động đến điểm xử lý sự cố theo điều phối của Sở chỉ huy.

3.3. Sau khi bão tan

a) Kiểm tra an toàn:

- Kiểm tra toàn bộ khu vực khai trường, đặc biệt là taluy, bãi thải, các vị trí tụ thủy trên mặt địa hình có nguy cơ nước thấm thấu xuống hầm lò.

- Đánh giá mức độ thiệt hại.

b) Xử lý hậu quả:

- Dọn dẹp đất đá, cây cối, rác thải.

- Khắc phục các điểm ngập úng bằng cách bơm nước và sửa chữa hệ thống thoát nước.

- Gia cố lại các công trình, khu vực bị ảnh hưởng để đảm bảo an toàn trước khi sản xuất trở lại.

c) Khôi phục hoạt động sản xuất:

- Áp dụng phương án khôi phục đến đâu, tổ chức sản xuất đến đó nhưng phải đảm bảo điều kiện an toàn.

- Đưa ra kế hoạch khôi phục dần hoạt động theo mức độ ưu tiên.

4. Hậu cần và trang thiết bị cần thiết:

- **Vật tư dự phòng:** Máy bơm, cọc thép, bao cát, lưới che chắn, dây thừng.

- **Phương tiện:** Xe tải, máy xúc, máy phát điện, máy cắt cây.

- **Hỗ trợ y tế:** Hộp sơ cứu, thuốc kháng sinh, bông băng.

- **Lương thực, nước uống:** Dự trữ đủ cho tối thiểu 3 ngày ứng phó.

5. Tổng kết: Sau mỗi đợt bão (mưa lớn) tổ chức họp đánh giá hiệu quả công tác ứng phó, rút kinh nghiệm và cải thiện kế hoạch.

6. Báo cáo:

- **Trước bão:** Phòng AT chủ trì thông báo kế hoạch ứng phó và dự kiến nguy cơ lên lãnh đạo công ty và các cơ quan cấp trên.

- **Trong bão:** Phòng ĐK cập nhật tình hình thực tế 30p/lần để điều chỉnh phương án; Báo cáo về Ban chỉ huy PCTT-TKCN TKV và Ban SXT với tần suất 4h/lần. Trường hợp khi có tình huống sự cố xảy ra phải báo cáo ngay, kịp thời về Ban chỉ huy PCTT-TKCN TKV.

- **Sau bão:** Phòng AT chủ trì, yêu cầu các đơn vị thực hiện:

(1) Báo cáo nhanh với số liệu ước thiệt hại, giải pháp khắc phục sơ bộ

(2) Báo cáo cụ thể, chính thức, số liệu thống kê thiệt hại trung thực, giải pháp khắc phục, đề xuất, tiến độ thực hiện bằng văn bản gửi về Ban chỉ huy PCTT-TKCN TKV.

(3) Trường hợp không có thiệt hại báo cáo nhanh ngay về TKV sau đó báo cáo bằng văn bản về TKV.

* Yêu cầu các báo cáo trước khi về TKV hoặc cấp trên, phải thông qua Trưởng/Phó ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty.

III. ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG

1. Thời điểm ứng phó với nắng nóng:

- Nhiệt độ cao từ 39-40⁰C kéo dài từ 3 đến 10 ngày.

- Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài từ 5 đến 10 ngày.

- Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài từ trên 10 ngày.

2. Xác định các kịch bản ứng phó với nắng nóng:

2.1. Kịch bản 1: Nhiệt độ cao từ 39-40⁰ kéo dài từ 3 đến 10 ngày hoặc nhiệt độ cao trên 40⁰ kéo dài từ 5 đến 10 ngày (Rủi ro thiên tai cấp 1; 2):

a) Lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ:

- **Công tác thông tin, tuyên truyền:** Sử dụng hệ thống loa truyền thanh, ti vi tại nhà giao ca, thông báo bằng văn bản, nhóm zalo an toàn của các đơn vị để truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo về nắng nóng và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng ứng phó với nắng nóng; phòng tránh sốc nhiệt và giữ gìn sức khỏe trong thời gian nắng nóng. Khuyến khích người lao động báo cáo khi có dấu hiệu mệt mỏi hoặc say nắng để được hỗ trợ kịp thời

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe cho người lao động như:

+ Điều chỉnh thời gian làm việc: *Phòng TCLĐ căn cứ thực hiện.*

+ Trang bị bảo hộ lao động phù hợp: *Phòng AT, TCLĐ thực hiện, đặc biệt quan tâm đến CBCN làm việc ngoài hầm lò.*

+ Đảm bảo nước uống và dinh dưỡng hợp lý, cung cấp nước điện giải, cải thiện chất lượng bữa ăn ca: *Phòng TCLĐ, Phân xưởng Đồi sống thực hiện.*

+ Theo dõi sức khỏe người lao động, đặc biệt là những người có bệnh nền: *Các đơn vị thực hiện.*

- Xử lý tình huống khẩn cấp:

+ Huấn luyện kỹ năng sơ cứu khi có dấu hiệu sốc nhiệt, say nắng (chóng mặt, buồn nôn, tim đập nhanh): *Phòng TCLĐ thực hiện.*

+ Bố trí nhân viên y tế hoặc tổ cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ khi cần thiết: *Phòng TCLĐ, ĐK thực hiện.*

- Cải thiện điều kiện làm việc: Phòng AT, các Phòng kỹ thuật thực hiện.

2.2. Kịch bản 2: Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài từ trên 10 ngày (rủi ro thiên tai cấp 3).

* Tiếp tục thực hiện như kịch bản 1, đồng thời bổ sung một số công việc trọng tâm sau:

- Rà soát, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sức khỏe cho người lao động, nhất là những người lao động làm việc ở môi trường dễ mắc bệnh nghề nghiệp: Triển khai công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè, không để bùng phát dịch bệnh; bổ sung thêm khu vực/phòng khám, giường bệnh để khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng; *P.TCLĐ chủ trì cùng các phòng thực hiện.*

- Triển khai đồng bộ công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè. *Phòng ĐTM, TK, KB thực hiện.*

- Kịp thời xử lý, khắc phục nhanh chóng các sự cố về điện; có phương án duy trì điện trong lúc cao điểm thời tiết nắng nóng tại các khu vực trọng điểm và thời điểm nắng nóng nhất. *Phòng CV thực hiện.*

- Cung cấp đủ nước sạch cho người lao động. Trường hợp bị mất nước, thiếu nước phải bố trí cấp nước lưu động: *Phòng ĐTM, CV, Px Phục vụ thực hiện.*

- Xây dựng các biện pháp phòng cháy chữa cháy; chuẩn bị sẵn sàng về thiết bị, phương tiện, nhân lực duy trì lệnh trực 24/24 giờ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng chống cháy nổ: *Phòng KB thực hiện.*

- Thực hiện các biện pháp theo lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ được bổ sung.

IV. ỨNG PHÓ VỚI SƯƠNG MÙ:

Căn cứ vào bản tin dự báo, hoặc thực tế, cảnh báo để xây dựng các kịch bản ứng phó, trong đó cần giả định các tổ hợp bất lợi đối với loại hình thiên tai này, nhất là yếu tố thời gian xuất hiện.

1. Phòng AT: chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và chuyển tải đến các đơn vị để chủ động phòng tránh.

2. Phòng KB, Px CG-XD: làm nhiệm vụ giao thông trong khai trường mở hướng dẫn, phân luồng giao thông, đảm bảo an toàn giao thông;

3. Các đơn vị trong toàn Công ty: thông báo cho CBCN trong đơn vị về diễn biến của sương mù để chú ý quan sát, giảm tốc độ đảm bảo lưu thông an toàn; giữ liên lạc với cán bộ đơn vị;

4. Phòng ĐK, KB, Vật tư, CG-XD, TCLĐ (Y tế): Duy trì lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, thuốc men để ứng cứu khi có yêu cầu;

PHẦN IV
HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN,
TRANG THIẾT BỊ, NHU YẾU PHẨM

1. Nhân lực:

1.1. Nhân lực tại chỗ:

- Ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty (60 người – theo Phụ lục I);
- Đội CCM bán chuyên (22 người – Phụ lục II);
- Đội PCCC cơ sở (Khu Vàng Danh – Lán Tháp = 29 người; Khu Trụ Sở Công ty = 26 người; Phụ lục III);
- Y tế Công ty (12 người);
- Đội Thanh niên xung kích (321 người);
- Tiểu ban PCTT-TKCN các đơn vị (CBCNV các đơn vị trong Công ty).

1.2. Nhân lực bên ngoài:

- Đội CCM từ trung tâm cấp cứu mỏ - Vinnacomin.
- Đội PCCC và CHCN chuyên nghiệp.
- Y tế địa phương.
- CBCN các đơn vị bạn.

2. Phương tiện, trang thiết bị hiện có:

2.1 Cung cấp điện.

2.1.1. Cung cấp điện lưới:

- Khu Vàng Danh: Trạm biến áp 35/6kV -2x15.000kVA, hiện đang vận hành song song 02 máy biến áp và mang tải khoảng 65%, được cấp bởi 02 nguồn 35kV từ lộ số 373 và lộ số 372 của TBA 110/35/22kV Uông Bí (E5.16): Tuyến 372: đường dây AC-95÷150, tuyến 373:

- Khu Cánh Gà: Trạm biến áp 35/6kV - 2x7.500kVA, hiện đang vận hành 01 máy làm việc, 01 máy dự phòng và mang tải khoảng 85%; được cấp bởi 02 nguồn 35kV từ lộ số 372B và lộ số 373B được lấy từ trạm trung gian 35/6kV Vàng Danh.

2.1.2. Hệ thống máy phát điện dự phòng:

- Khu Vàng Danh: gồm 07 máy (02 máy: 2500kVA Caterpillar, 05 máy: 2500kVA Caterpillar), điện áp 6,3kV.

- Khu Cánh Gà: Gồm 03 máy phát điện Caterpillar do Mỹ sản xuất với công suất 3x2500kVA-6kV.

2.2. Hệ thống bơm thoát nước mỏ:

2.2.1. Hệ thống bơm thoát nước mức +0/+122 GVD:

- 05 bơm, mã hiệu MD500-57x4; Q= 500m³/h; Hđ = 228 mH₂O.

- 01 tuyến đường ống đẩy, Ø325; 03 ống HDPE-Ø315.

- Chế độ làm việc: vận hành max 03 bơm vận hành đồng thời/05 bơm, 02 bơm còn lại vận hành luân phiên; thời điểm vận hành bình thường: 01 bơm/05 bơm, 04 bơm còn lại vận hành luân phiên.

2.2.2. Hệ thống bơm thoát nước mức -175/+124 GVD:

- 09 bơm, mã hiệu DF650-80x6; Q= 750m³/h, Hđ = 480 mH₂O.

- 01 bơm DF450-60x5; Q= 500m³/h, Hđ = 300 mH₂O.

- 03 tuyến đường ống đẩy thép Dy500; 01 ống HDPE-Ø315.

- Chế độ làm việc: vận hành max 02 bơm vận hành đồng thời/10 bơm, 08 bơm còn lại vận hành luân phiên; thời điểm vận hành bình thường: 01 bơm/10 bơm, 09 bơm còn lại vận hành luân phiên.

2.2.3. Hệ thống bơm thoát nước mức -10/+122 GVD

- 06 máy bơm, mã hiệu MD500-57x4; Q= 500m³/h; Hđ = 228 mH₂O;

- 03 tuyến đường ống đẩy HDPE -φ355; và ống thép Ø325;

- Chế độ làm việc: vận hành max 04 bơm vận hành đồng thời/06 bơm, 02 bơm còn lại vận hành luân phiên; thời điểm vận hành bình thường: 02 bơm vận hành đồng thời/06 bơm, 04 bơm còn lại vận hành luân phiên.

2.2.4. Trạm bơm thoát nước mức -50/+130 GCG

+ 05 máy bơm mã hiệu DF450-60x5; Q= 500m³/h; Hđ = 300 mH₂O.

+ 03 máy bơm DF650-70x4; Q= 650m³/h; Hđ = 280 mH₂O.

- 04 tuyến đường ống đẩy, thép Ø325; + HDPE-315.

- Chế độ làm việc: vận hành max 04 bơm vận hành đồng thời/08 bơm, 04 bơm còn lại vận hành luân phiên; thời điểm vận hành bình thường: 01 bơm/08 bơm, 07 bơm còn lại vận hành luân phiên.

****Hệ thống cung cấp điện và bơm thoát nước mở đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, an toàn, đáp ứng được yêu cầu phục vụ trong mùa mưa bão (đã được TKV đánh giá tại văn bản số: 304/TKV-CV ngày 15/01/2026).***

2.3. Các thiết bị xe máy hiện có tại Phân xưởng CG-XD: Máy cầu, máy xúc, máy bơm nước; các loại xe cứu hộ mở, xe cứu thương; cửa máy và các trang thiết bị chuyên dùng khác được huy động từ nguồn tại chỗ.

2.4. Các vật tư dự phòng tại Phòng Vật tư: Dụng cụ thô sơ (cuộc xẻng, xô) Phao, áo phao cứu sinh; cáp điện, đường ống...

2.5. Thuốc men, dụng cụ y tế sẵn có tại trạm Y tế Công ty.

2.6. Thiết bị thông tin liên lạc:

- Điện thoại di động;

- Điện thoại nội bộ Công ty;

- Thiết bị điện thoại vệ tinh Iridium 9555 trong trường hợp các nhà mạng mất sóng tín hiệu.

3. Phương tiện, trang thiết bị huy động từ đơn vị bạn

** Theo phương án huy động thiết bị phục vụ ÛCSC & PCMB năm 2025 số: 304/TKV-CV ngày 15/01/2026 của TKV:*

3.1. Đối với hệ thống máy phát điện:

Phương án là huy động máy phát điện từ các đơn vị ít chịu ảnh hưởng về nước như: Khe Chàm, Hạ Long, Quang Hanh, Hà Lâm, Uông Bí và các đơn vị Thương mại đã và đang cung cấp thiết bị máy phát cho các đơn vị ... và tùy theo tình hình cụ thể Ban CV sẽ phối hợp cùng các ban tham mưu cho ban chỉ đạo PCTT-TKCN của TKV để điều động thiết bị giữa các đơn vị trong Tập đoàn.

3.2. Đối với hệ thống bơm nước:

Trên cơ sở hiện trạng hệ thống các trạm bơm nước trung tâm và số thiết bị bơm nước dự phòng của các đơn vị, TKV dự kiến Phương án có thể điều động luân chuyển giữa các đơn vị thuộc TKV, chi tiết theo Phụ lục IV dưới đây. Tùy vào điều kiện thực tế và tính chất cụ thể cùng từng sự cố xảy ra Ban CV sẽ có tham mưu cụ thể cho Lãnh đạo TKV để triển khai thực hiện.

3.3. Công tác huy động thiết bị điện.

Trên cơ sở hiện trạng hệ thống các trạm biến áp TT và thiết bị máy biến áp dự phòng, TKV dự kiến Phương án có thể điều động luân chuyển giữa các đơn vị thuộc TKV. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế và tính chất cụ thể cùng từng sự cố xảy ra Ban CV có tham mưu cụ thể cho Lãnh đạo TKV để triển khai thực hiện.

3. Trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị

- **Ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty:** Chỉ đạo chung

- **Các Phòng ban:** Chịu trách nhiệm liên hệ để huy động lực lượng, phương tiện từ Trung tâm cấp cứu mở (lực lượng cứu hộ chuyên ngành của TKV) và nhân lực, phương tiện từ các đơn vị xung quanh khi có yêu cầu. Phòng CV liên hệ chặt chẽ với Ban CV để tham mưu đề xuất huy động thiết bị điện và bơm nước theo công văn số: 304/TKV-CV ngày 15/01/2026.

- **Các đơn vị:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ, trang thiết bị hiện có chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật về số lượng nhân lực, phương tiện, trang thiết bị ứng trực tại chỗ; phối hợp với chính quyền địa phương huy động lực lượng theo kế hoạch hiệp đồng đã ký kết.

PHẦN V
QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC TRỰC PCTT-TKCN

1. Công tác trực:

- Để đảm bảo phương châm “**3 trước, 4 tại chỗ**”; tùy theo mức độ và loại hình thiên tai, công ty có thể triển khai các hình thức trực ứng phó sau:

a) Thường trực tại nhà (điện thoại mở 24/24h):

- Nhân sự được yêu cầu sẵn sàng nhận lệnh bất kỳ thời gian nào.

- Yêu cầu: Điện thoại luôn sẵn sàng, không tắt máy, không di chuyển đến khu vực khó liên lạc, không di chuyển ra khỏi địa bàn thành phố Uông Bí (Đối với công nhân, nhân viên ưu tiên người ở khu vực Vàng Danh, Uông Bí).

b) Trực tại nhà giao ca:

- Cán bộ trực phải có mặt tại nhà giao ca của Phân xưởng để đợi lệnh của Ban chỉ đạo; mỗi ca/kíp trực ngoài cán bộ phải có ít nhất 04 công nhân trực cùng.

c) Trực tại trụ sở công ty; Phòng ĐK (Phương án này thường áp dụng trong trường hợp có cảnh báo mưa rất to, bão mạnh, siêu bão).

- Công ty sẽ có lệnh cụ thể phân công cho từng Cán bộ của các Phòng ban, yêu cầu mỗi cán bộ trực phải có ít nhất 3 nhân viên trực kèm để nhận lệnh.

2. Một số lưu ý khi thực hiện phương án trực

a) Phân công rõ ràng: Cán bộ trực phải giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đội nhóm.

b) Cập nhật thông tin: Kịp thời báo cáo tình hình và nhận lệnh điều động từ lãnh đạo.

c) Kiểm tra phương tiện, vật tư: Trước khi thực hiện trực, cần rà soát các thiết bị liên lạc, cứu hộ để đảm bảo sẵn sàng.

** Lưu ý: Nếu có công việc đột xuất không thể tham gia trực theo danh sách đã đăng ký, cá nhân phải báo lại ngay cho thủ trưởng đơn vị; Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm bố trí người khác trực thay và báo lại cho Trưởng/Phó ban chỉ đạo và Phòng ĐK để thuận tiện cho việc điều động nhân lực.*

BCĐ PCTT-TKCN CÔNG TY

KT.TRƯỞNG BAN

PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Tĩnh

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO PCTT-TKCN CÔNG TY
(Theo Quyết định kiện toàn ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Số điện thoại
1	Hồ Quốc	Giám đốc Công ty	Ban Giám đốc	Trưởng Ban	0904.440.506
2	Đỗ Văn Tinh	Phó giám đốc an toàn	Ban Giám đốc	Phó Ban T.trực	0904.696.256
3	Lã Thành Thương	Phó giám đốc sản xuất	Ban Giám đốc	Phó Ban	0939.191.083
4	Trần Văn Thức	Phó giám đốc kỹ thuật, đầu tư	Ban Giám đốc	Phó Ban	0904.097.088
5	Phạm Thế Hưng	Phó giám đốc cơ điện, vận tải	Ban Giám đốc	Phó Ban	0902.286.359
6	Nguyễn Văn Nguyên	Trưởng phòng	AT	Thành viên T.trực	0904.445.270
7	Phùng Trung Hoài	Trưởng phòng	ĐTM	Thành viên	0904.440.578
8	Vũ Bình Ty	Trưởng phòng	KH	Thành viên	0912.067.710
9	Ngô Văn Cử	Trưởng phòng	KCM	Thành viên	0986.719.666
10	Trần Tuấn Anh	Phó phòng	KCM	Thành viên	0982.098.701
11	Nguyễn Xuân Thanh	Phó phòng	KCM	Thành viên	0985.080.814
12	Trịnh Văn An	Chủ tịch	Công đoàn C.ty	Thành viên	0904.124.786
13	Nguyễn Trung Tín	Bí thư	Đoàn TN C.ty	Thành viên	0965.665.223
14	Hoàng Vân	Trưởng phòng	TCLĐ	Thành viên	0904.259.685
15	Nguyễn Quốc Dũng	PP.TCLĐ, Trạm trưởng Trạm Y tế	TCLĐ	Thành viên	0989.696.121
16	Trần Văn Hạnh	Trưởng phòng	TĐ	Thành viên	0903.460.585
17	Ngô Minh Tân	Trưởng phòng	CV	Thành viên	0904.744.099
18	Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng phòng	VP	Thành viên	0903.449.848
19	Nguyễn Khắc Hùng	Trưởng phòng	TK	Thành viên	0904.281.365
20	Nguyễn Văn Tiệp	Trưởng phòng	KCS	Thành viên	0904.951.196
21	Hoàng Đình Dũng	Trưởng phòng	Vật tư	Thành viên	0904.061.398
22	Đàm Hữu Thắng	Trưởng phòng	ĐK	Thành viên	0936.809.686
23	Dương Thanh Hùng	Trưởng phòng	KB	Thành viên	0903.447.444

Quản đốc các Phân xưởng - Thành viên ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty - Trưởng tiểu ban của đơn vị					
TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	SĐT nội bộ	Số điện thoại
1	Hồ Phong	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT1	484	0934.208.224
2	Phan Minh Thủy	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT2	321	0903.264.887
3	Lê Anh	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT3	273	0936.760.828
4	Nguyễn Văn Hà	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT4	326	0904.901.104
5	Nguyễn Như Long	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT5	309	0906.092.705
6	Lâm Hồng Quang	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT6	557	0779.274.668
7	Nguyễn Duy Tới	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT7	207	0987.020.668
8	Lê Minh Hùng	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT8	211	0904.680.194
9	Hoàng Tiến Nam	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT9	581	0908.511.981
10	Đoàn Trọng Luật	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT10	738	0936.927.418
11	Đỗ Xuân Hưng	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT11	595	0979.951.763
12	Ngô Văn Khương	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT12	740	0936.665.984

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	SĐT nội bộ	Số điện thoại
13	Đoàn Minh Tuấn	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT13	389	0912.428.049
14	Nguyễn Văn Kiên	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT14	886	0902.029.286
15	Lê Trung Kiên	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT15	295	0982.513.415
16	Nguyễn Văn Thê	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	KT16	1188	0982.226.599
17	Vũ Mạnh Thắng	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K1	229	0904.205.856
18	Phạm Tiến Nhật	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K2	530	0904.284.277
19	Phạm Văn Bình	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K3	280	0904.116.569
20	Nguyễn Hồng Hải	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K5	383	0904.392.458
21	Bùi Đoàn Hoàng	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K6	556	0904.284.409
22	Nhữ Đức Thảo	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K7	554	0904.181.334
23	Nguyễn Đức Quân	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K9	741	0904.516.111
24	Đình Hồng Quảng	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K11	828	0904.600.406
25	Nguyễn Sỹ Hoà	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K12	800	0904.334.956
26	Nguyễn Hồng	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	K13	819	0365.993.834
27	Phạm Văn Thiềm	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	VTG-1	228	0904.423.828
28	Nguyễn Mạnh Cường	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	VTG-2	682	0989.200.733
29	Trần Quốc Nhận	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	VT Lò	459	0975.665.848
30	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	Đời Sống	285	0982.069.373
31	Nguyễn Chiến Bình	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	Phục vụ	293	0904.077.856
32	Bùi Sỹ Hưng	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	Tuyển Than	225	0902.055.565
33	Bùi Sĩ Lâm	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	TVD-2	909	0904.734.757
34	Nguyễn Mạnh Cường	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	Điện	236, 336	0904.075.575
35	Vũ Đăng Chuyên	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	Thông gió	244	0904.681.276
36	Nguyễn Văn Dĩnh	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	CG-XD	276	0903.247.289
37	Trần Huy Tuấn	Quản đốc (Trưởng tiểu ban)	Cơ Điện Lò	227	0904.606.433

Phụ lục II
Danh sách đội CCM bán chuyên Công ty
(ban hành kèm theo Quyết định số: 1061/QĐ-TVD ngày 30/6/2025)

TT	Số DB	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Công việc đang làm	Bậc lương	Chức vụ được giao trong Đội	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú	Số điện thoại	Ghi chú
1	13649	Vũ Đăng Chuyên	Quản đốc	Thông gió đo khí mô	Chỉ đạo sản xuất trực tiếp trong hầm lò	2/2	Đội trưởng	Tổ 5 khu 2 - Vàng danh	0904681276	
2	10267	Nguyễn Tiến Đạt	Phó quản đốc	Thông gió đo khí mô	Chỉ đạo sản xuất trực tiếp trong hầm lò	2/2	Đội Phó	Tổ 14B khu 5B- Quang Trung	0976706884	
3	13698	Đoàn Văn Tiến	Phó quản đốc	Thông gió đo khí mô	Chỉ đạo sản xuất trực tiếp trong hầm lò	2/2	Đội Phó	Tổ 30 Phú Thanh tây - Yên thanh	0904224538	
4	11723	Nguyễn Hải Anh	Phó quản đốc	Thông gió đo khí mô	Chỉ đạo sản xuất trực tiếp trong hầm lò	2/2	Đội Phó	Số 56 tổ 3 khu 3 - Thanh sơn	0982268279	
5	14443	Dương Nam Sơn	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đội viên cứu hộ mô	5/5	TĐT Tiểu đội 1	Tổ 2 khu 6- Thanh Sơn	0967438398	
6	13582	Vũ Ngọc Hoàng	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đội viên cứu hộ mô	5/5	TDP	Tổ 2 khu 6- Thanh Sơn	0775274529	
7	15601	Nguyễn Huy Long	Phó quản đốc	Thông gió đo khí mô	Chỉ đạo sản xuất trực tiếp trong hầm lò	1/2	Đội viên	Tổ 16 khu 3- Trưng Vương	0986324768	
8	13238	Nguyễn Văn Hưng	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đổ bê tông, khoan đá trong hầm lò	5/5	Đội viên	Tổ 4 Cầu Sến Phương Đông	0986408298	
9	13341	Nguyễn Văn Thạnh	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đo khí, đo gió trong hầm lò	5/5	Đội viên	Tổ 26 khu 6 - Bắc sơn	0819988544	
10	17756	Phạm Hoàng Long	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đổ bê tông, khoan đá trong hầm lò	4/5	Đội viên	Tổ 5-Khu 2- Vàng Danh - Uông Bí	0359163739	
11	13415	Ngô Văn Tuyên	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đội viên cứu hộ mô	5/5	TĐT Tiểu đội 2	Tổ 7 khu 8- Vàng Danh	0902044981	
12	13301	Đặng Văn Thắng	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đội viên cứu hộ mô	4/5	TDP	Tổ 1 khu 4 - Vàng Danh	0902244708	
13	18688	Lưu Đức Đạo	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đổ bê tông, khoan đá trong hầm lò	4/5	Đội viên	Tổ 23b phú thanh đông Yên Thanh	0982122890	
14	12362	Phạm Thanh Tuấn	TTSX	Thông gió đo khí mô	Quan trắc khí mô trong hầm lò	3/5	Đội viên	Tổ 8 khu 1- Vàng Danh	0974322373	
15	13556	Triệu Văn Tinh	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đổ bê tông, khoan đá trong hầm lò	5/5	Đội viên	Tổ 7, khu 7- Thanh Sơn	0977710821	
16	17841	Hồ Anh Tuấn	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đo khí, đo gió trong hầm lò	2/5	Đội viên	Miêu Bông-Thượng Yên Công	0386284532	
17	14442	Phạm Văn Bàn	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đội viên cứu hộ mô	5/5	TĐT Tiểu đội 3	Tổ 19 khu 7 - Bắc sơn	0334946886	
18	11216	Hà Minh Thanh	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đội viên cứu hộ mô	5/5	TDP	Tổ 7 khu 2- Vàng Danh	0904466296	
19	18227	Bùi Tâm Tư	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đo khí, đo gió trong hầm lò	2/5	Đội viên	Tổ 16B khu 5B Quang Trung	0362832989	
20	14414	Nguyễn Văn Toàn	TPSX	Thông gió đo khí mô	Vận hành, sửa chữa các thiết bị trong hầm lò	4/5	Đội viên	Tổ 21 khu 4- Bắc Sơn	0979968828	
21	17852	Nguyễn Thanh Tùng	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Quan trắc khí mô trong hầm lò	4/5	Đội viên	Tổ 5 Vĩnh Tuy2 - Mạo Khê	0372170200	
22	19280	Bùi Đức Hạnh	Công nhân	Thông gió đo khí mô	Đổ bê tông, khoan đá trong hầm lò	4/5	Đội viên	Tổ 2 khu 3- Thanh Sơn	0978711105	

PHỤ LỤC III
Danh sách đội Phòng cháy, chữa cháy cơ sở
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2188/QĐ-TVD ngày 24/12/2025)

STT	Họ và tên	Số DB	Đơn vị	Chức vụ được giao trong Đội	Số điện thoại	Vị trí
I/	ĐỘI PCCC CƠ SỞ CHUYÊN NGÀNH KHU VỰC VÀNG DANH, KHU VỰC LÁN THÁP + 314:					
1	Dương Thanh Hùng	12023	KB	Đội trưởng	0903 447 444	Phụ trách chung
2	Nguyễn Tiến Bằng	13680	KB	Đội phó	0936 628 325	Phụ trách Vàng Danh
3	Đỗ Tiến Thắng	16061	KB	Đội viên	0973020963	Khu vực Vàng Danh
4	Nguyễn Xuân Vui	9174	KB	Đội viên	0904 370 497	
5	Phạm Văn Hè	9805	KB	Đội viên	0904 532 103	
6	Nguyễn Thành Biên	13317	KB	Đội viên	0934354981	
7	Nguyễn Ngọc Thuận	13329	KB	Đội viên	0904 010 233	
8	Dương Ngọc Tuấn	14397	KB	Đội viên	0908 624 884	
9	Lê Hữu Trường	14198	KB	Đội viên	0796336858	
10	Nguyễn Tiến Dũng	13849	KB	Đội viên	0989 275 903	
11	Đỗ Văn Mười	16334	KB	Đội viên	0904 440 174	
12	Hoàng Văn Lượng	13372	KB	Đội viên	0915145007	
13	Đỗ Văn Sơn	15572	KB	Đội viên	0326890286	
14	Đình Tuấn Hưng	17786	KB	Đội viên	0906028983	
15	Bùi Mạnh Hưng	16412	KB	Đội viên	0939260388	
16	Hoàng Trung Thuấn	10248	KB	Đội phó	0904002569	
17	Lê Văn Thắng	14215	KB	Đội viên	0768313282	Khu vực Lán Tháp + 314
18	Bùi Minh Đức	13984	KB	Đội viên	0936986094	
19	Vũ Xuân Minh	12987	KB	Đội viên	0904599235	
20	Phạm Ngọc Phương	18448	KB	Đội viên	0968620960	
21	Trịnh Ngọc Thùy	13819	KB	Đội viên	0967884616	
22	Nguyễn Minh Hoàng	18837	KB	Đội viên	0342687532	
23	Nguyễn Mạnh Hùng	15517	KB	Đội viên	0906102020	
24	Nguyễn Đức Mạnh	16423	KB	Đội viên	0974401061	
25	Phạm Trung Hiếu	14951	KB	Đội viên	0399892292	
26	Đàm Thế Đức	13934	KB	Đội viên	0973883268	
27	Nguyễn Thu Thủy	17241	KB	Đội viên	0979399285	
28	Nguyễn Văn Linh	17042	KB	Đội viên	0966123491	
29	Nguyễn Hoàng Tùng	19712	KB	Đội viên	0345669192	
II/	ĐỘI PCCC CƠ SỞ CHUYÊN NGÀNH TRỤ SỞ CƠ QUAN CÔNG TY (Số 969, đường Bạch Đằng, P.Ưông Bí):					
1	Nguyễn Hoàng Đạo	17198	KB	Đội trưởng	0968555235	
2	Trần Ngọc Khanh	9067	KB	Đội phó	0902106181	
3	Đào Văn Việt	12491	AT	Đội phó	0904664901	

STT	Họ và tên	Số DB	Đơn vị	Chức vụ được giao trong Đội	Số điện thoại	Vị trí
4	Phạm Văn Kiên	9924	CV	Đội phó	0902138133	
5	Lại Đức Vương	11344	TCLĐ	Đội phó	0907158568	
6	Lê Xuân Quang	8916	VP	Đội phó	0904095787	
7	Nguyễn Đức Khánh	13412	KB	TĐ trưởng	0355091494	
8	Nguyễn Minh Tuấn	13182	KB	Đội viên	0904058117	
9	Phạm Văn Cầm	17247	KB	Đội viên	0988721265	
10	Đặng Quang Biên	18998	KB	Đội viên	0367722131	
11	Bùi Ngọc Anh Sơn	18736	KB	Đội viên	0934792213	
12	Nguyễn Thị Thủy	10287	KB	Đội viên	0974955848	
13	Phan Anh Sơn	15954	AT	Đội viên	0385873194	
14	Nguyễn Anh Khoa	12016	AT	Đội viên	0335978920	
15	Nguyễn Phong Tiền	13353	TCLĐ	Đội viên	0904153093	
16	Hoàng Sơn Trường	17020	TĐ	Đội viên	0985301088	
17	Cồ Văn Cường	16708	TĐ	Đội viên	0988443145	
18	Đỗ Ngọc Tuấn	17565	TK	Đội viên	0389983329	
19	Dương Xuân Nam	17794	TK	Đội viên	0378289727	
20	Lã Thành Trung	12450	KH	Đội viên	0978711575	
21	Tô Đình Quang	18961	ĐTM	Đội viên	0904223683	
22	Nguyễn Minh Khang	18946	KCM	Đội viên	0355298928	
23	Lê Văn Nam	18408	KCM	Đội viên	0349720511	
24	Nguyễn Mạnh Tuấn	14557	CV	Đội viên	0936242797	
25	Nguyễn Xuân Phong	19443	KT	Đội viên	0936636958	
26	Lương Quốc Việt	15404	KT	Đội viên	0936532782	

PHỤ LỤC IV
CÁC BƠM CÓ THỂ HUY ĐỘNG KHI XẢY RA SỰ CÓ MƯA BÃO
(Theo công văn số: 304/TKV-CV ngày 15/01/2026)

Đơn vị có thể điều động	Tên thiết bị	Vị trí thiết bị (nơi đặt)	Nơi dự kiến huy động đến (Vàng Danh)
Than Quang Hanh	Trạm bơm TT mức -300: gồm 10 bơm MD720-6x70P, công suất 1250 kW/6kV, Q= 680m ³ /h, Hđ = 430m. Hiện tại trạm bơm này đang hoạt động dư công suất, chỉ chạy 1/10 bơm (Mùa mưa năm 2025 huy động Max 1/10 bơm)	Trạm bơm TT mức -300	Trạm bơm mức -175 GVD Than Vàng Danh
Than Ưng Bi	Trạm bơm mức -150 Mỏ Tráng Bạch gồm 09 bộ bơm MD-720(60x4)/710 KW/6kV, Q = 720m ³ /h, Hđ = 240m, hiện tại hoạt động 2 bơm/ 9bơm (mùa mưa năm 2025 huy động 3bơm/ 9bơm). Hiện tại trạm bơm này đang có thiết bị dự phòng cao gồm 02 động cơ 710kW, 02 buồng bơm MD720	Trạm bơm mức -150 Mỏ Tráng Bạch gồm 09 bộ bơm MD-720(60x4)/710 KW/6kV, Q = 720m ³ /h, Hđ = 240m, hiện tại hoạt động 2 bơm/ 9bơm (mùa mưa năm 2025 huy động 3bơm/ 9bơm). Hiện tại trạm bơm này đang có thiết bị dự phòng cao gồm 02 động cơ 710kW, 02 buồng bơm MD720	Các trạm bơm mức +0 GVD, -10 GVD, -50 GCG Than Vàng Danh
Than Hạ Long	Trạm bơm mức -350 gồm 09 bộ bơm MD850-86x7(P): 2000KW/6kV, Q = 850m ³ /h, Hđ = 602m, hiện tại hoạt động 2 bơm/ 9bơm (mùa mưa năm 2025 huy động max 01/09 bơm)	Trạm bơm mức -350 gồm 09 bộ bơm MD850-86x7(P)	Trạm bơm mức -175 GVD Than Vàng Danh
Than Hạ Long	Bộ bơm FD720 - 72x5, Q = 720 M ³ /h; Hđ = 360 m, động cơ 1000 kW/6kV.	(Hiện tại bộ bơm này đang dự phòng tại kho khu Khe Chàm)	Các trạm bơm mức +0 GVD, -10 GVD, -50 GCG Than Vàng Danh
Than Hà Lâm	- 02 bơm DF 600 - 60x4/560 KW, Q = 600 m ³ /h, Hđ = 240 m thu hồi từ trạm mức -150 khu II (thiết bị hoạt động bình thường)	- 02 bơm DF 600 - 60x4/560 KW, Q = 600 m ³ /h, Hđ = 240 m thu hồi từ trạm mức -150 khu II (thiết bị hoạt động bình thường)	Các trạm bơm mức +0 GVD, -10 GVD, -50 GCG Than Vàng Danh
Than Hà Lâm	- Trạm bơm mức -350 gồm 15 bộ bơm DF650-85x6: 1400KW/6kV, Q = 650m ³ /h, Hđ = 510m, hiện tại hoạt động 2 bơm/ 15bơm (mùa mưa năm 2025 huy động max 02/15 bơm)	- Trạm bơm mức -350 gồm 15 bộ bơm DF650-85x6	trạm bơm -175 GVD than Vàng Danh
Than Dương Huy	- 02 Bơm DF450-60x4: 450m ³ /h, chiều cao đẩy 240m, công suất 450kW, điện áp 6kV; - 01 Bơm FD1000-60x3: 1000m ³ /h, chiều cao đẩy 180m, công suất: 800kW, điện áp 6kV.	- 02 Bơm DF450-60x4	Hầm bơm -50 GCG Than Vàng Danh
Than Nam Mẫu	- 01 bơm DF600-65x4; 600m ³ /h, H=260, công suất 630kW	- 01 bơm DF 600-65x4	Hầm bơm -50 GCG than Vàng Danh